

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2017/HSPT

Ngày: 29-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đồng

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Minh Hương

Ông Võ Đình Nghi

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lương - là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 136/2017/TLPT-HS ngày 06/11/2017 đối với bị cáo Rơ Ông Ha D do kháng cáo của bị cáo, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đối với bản án hình sự sơ thẩm số 24/2017/HSST ngày 25-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo kháng cáo, bị kháng nghị:

Họ và tên: **Rơ Ông Ha D**, sinh năm 1987 tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi ĐKKTT và cư trú: thôn 4, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: Lớp 5/12; Dân tộc: Cĩ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Kơ Să Ha K, sinh năm 1952; con bà Rơ Ông K'L, sinh năm 1957; Vợ: Cao Thị H; sinh năm 1983.

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 31-8-2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ. Có mặt.

Trong vụ án này, nguyên đơn dân sự Ban Quản lý rừng phòng hộ Srépók không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, hành vi bị cáo bị truy tố, xét xử được tóm tắt như sau:

Do thiếu đất sản xuất, nên khoảng tháng 10-2014 bị cáo kêu anh Nguyễn Văn Đ (*anh rể bị cáo*); anh Rơ Ông Ha Ng (*em trai bị cáo*); anh Rơ Ông Ha Ni (*em họ bị cáo*) làm đôi công cùng bị cáo, đến khoảnh 8, tiểu khu 183 thuộc địa

phận xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, dùng dao phát phá rừng trái phép để lấy đất sản xuất. Bị cáo cùng các anh Đ, Ha Ng, Ha N dùng dao phát chặt hạ những cây lồ ô và cây gỗ tạp nhỏ trong 01 ngày, cảm thấy đã đủ đất canh tác nên bị cáo nói mọi người dừng lại không phát nữa. Đến ngày 08-6-2015 Ban quản lý rừng phòng hộ Sêrêpôk tiến hành kiểm tra tại khu vực trên thì phát hiện ra sự việc và lập biên bản vi phạm đối với hành vi chặt phá rừng. Ngày 17-6-2015 cơ quan chức năng đã thành lập đoàn khám nghiệm hiện trường, xác định diện tích rừng bị cáo chặt phá 6.500 m², thuộc loại rừng phòng hộ xung yếu, hiện trạng rừng hỗn giao lồ ô + gỗ, mức độ thiệt hại 100%. Lập ô tiêu chuẩn xác định trên diện tích đất thiệt hại 6.500 m² (0,65 ha) có trữ lượng lâm sản bị thiệt hại là 14,183 m³ gỗ, tổng số cây lồ ô bị thiệt hại là 1.170 cây.

Theo thông báo kết luận số 13 ngày 18/11/2015 của Hội đồng định giá huyện Đ, tổng giá trị thiệt hại về lâm sản và môi trường là 25.228.000đ.

Về tang vật vụ án gồm: 04 con dao phát, bị cáo khai sau khi sử dụng chặt phá cây rừng do thời gian đã lâu nên đã bị thất lạc. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không có kết quả.

Tại bản án số 24/2017/HSST ngày 25-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ tuyên bố bị cáo Rơ Ông Ha D phạm tội “*Hủy hoại rừng*”. Áp dụng khoản 1 Điều 189; các điểm p, k khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự năm 2015. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Rơ Ông Ha D 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31-8-2017.

Ngoài ra bản án còn giải quyết về bồi thường buộc bị cáo trồng lại diện tích rừng, về án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 02-10-2017 bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

Ngày 09-10-2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ kháng nghị phúc thẩm, đề nghị sửa bản án sơ thẩm áp dụng khoản 3 Điều 189 của Bộ luật Hình sự; tăng hình phạt tù đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bị cáo khai nhận như bản án sơ thẩm quy kết, không thắc mắc khiếu nại đối với bản án sơ thẩm; đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng Hình sự; sửa bản án sơ thẩm về áp dụng khoản 3 Điều 189 của Bộ luật Hình sự, tăng hình phạt đối với bị cáo, đề nghị phạt tù 15 đến 18 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Khoảng tháng 10-2014 bị cáo kêu anh Đ (*anh rể bị cáo*); anh Rơ Ông Ha Ng (*em trai bị cáo*); anh Rơ Ông Ha N (*em họ bị cáo*) làm đôi công, đề cùng bị cáo đến khoảnh 8, tiểu khu 183 thuộc địa phận xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, thực hiện hành vi dùng dao phát phá rừng những cây lồ ô và cây gỗ tạp nhỏ trái phép để lấy đất sản xuất. Hậu quả của hành vi gây thiệt diện tích 6.500 m², thuộc loại rừng phòng hộ xung yếu; thiệt hại về Lâm sản trị giá 25.228.000đ. Đối chiếu lời khai của bị cáo, lời khai anh Đ, anh Ha Ng, anh Ha N, biên bản hiện trường; cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Rơ Ông Ha D phạm tội “*Hủy hoại rừng*” là có căn cứ.

2. Xét kháng cáo của bị cáo, kháng nghị của Viện kiểm sát đối chiếu với tài liệu chứng cứ thể hiện: Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến khách thể môi trường, đối tượng là rừng phòng hộ xung yếu được nhà nước bảo vệ. Diện tích rừng bị xâm hại 6.500 m², thuộc loại rừng phòng hộ xung yếu, nên bị cáo bị truy tố theo khoản 3 Điều 189 của Bộ luật Hình sự, trong khi đó bản án sơ thẩm nhận định áp dụng khoản 1 Điều 189 của Bộ luật Hình sự là không đúng. Do vậy cấp chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, sửa bản án sơ thẩm về áp dụng khoản 3 Điều 189 của Bộ luật Hình sự mới đúng hậu quả của hành vi. Mặt khác, cấp sơ thẩm đồng thời đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 theo hướng có lợi cho bị cáo. Tuy nhiên, về tình hình tội phạm xâm hại rừng, trong đó hành vi phá rừng tại địa phương rất phức tạp, nên UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Chỉ thị số 1238/UBND-LN ngày 06/3/2017 về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, trong khi đó cấp sơ thẩm đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm để quyết định mức hình phạt chưa bảo đảm công tác đấu tranh phòng chống tội. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; chấp nhận kháng nghị, tăng hình phạt đối với bị cáo.

3. *Về án phí phúc thẩm:* Do sửa bản án sơ thẩm, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248; khoản 3 Điều 249 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Rơ Ông Ha D, Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, sửa bản án sơ thẩm; Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Rơ Ông Ha D phạm tội “*Hủy hoại rừng*”. Áp dụng khoản 3 Điều 189; các điểm p, k khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999. Khoản 3 Điều 7; Điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự năm 2015. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Rơ Ông Ha D 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31-8-2107.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Rơ Ông Ha D không phải chịu án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA (1)
- TA huyện Đam Rông (02)
- VKS huyện Đam Rông (1)
- Công an huyện Đam Rông (1)
- Chi cục THADS Đam Rông (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (1)
- Bị cáo (*để thi hành*)
- Lưu hồ sơ; Ấn văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Đồng

